

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LÀO CAI,
TỈNH LÀO CAI**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2017/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 9 - 2017
V/v: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Vũ Thị Mai Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Thái.

2. Bà Nguyễn Thị Miên.

- Thư ký phiên toà: Bà Đoàn Khánh Nguyệt – Là thư ký của Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Ngày 08/9/2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 162/2017/TLST–HNGĐ ngày 28/6/2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2017/QĐXX–ST ngày 29/8/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị P – Sinh năm 1970

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: Tổ 2, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Duy Q - Sinh năm 1964

Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do

Địa chỉ: Tổ 5, phường P, thành phố L, tỉnh Lào Cai. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 22/6/2017, quá trình giải quyết tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Duy Q kết hôn ngày 24/10/1989, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Hôn nhân tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình anh Q thay đổi, hay

nóng nảy, xúc phạm, ghen tuông vô cớ rồi đánh đập chị, nhưng chị P vẫn cố gắng nhẫn nhịn vì hai con còn nhỏ. Nay các con chị đã trưởng thành và xây dựng hạnh phúc gia đình riêng, anh Q tính nết vẫn không thay đổi mà còn hung hăng hơn. Gần đây nhất là vào ngày 20/5/2017, chị P đi tập thể dục buổi tối, anh Q nghi ngờ rồi ghen tuông vô cớ, gọi chị về nhà dùng khóa dây đánh đập chị dã man khiến chị P không thể chịu được phải đi bệnh viện và về nhà anh em ở xã S, huyện B để tĩnh dưỡng, chữa trị vết thương. Sau đó anh Q đã bị Công an phường P xử phạt hành chính. Thực tế chị và anh Q đã ly thân từ ngày 21/5/2017, không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Mâu thuẫn gia đình đã được tổ dân phố và gia đình, bạn bè hòa giải nhưng không đạt kết quả.

Đến nay, chị P xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị P cũng rất sợ hãi khi sống cùng anh Q nên vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Duy Q để chị yên tâm làm ăn và sinh sống.

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống chị và anh Q có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy T – sinh ngày 06/01/1991 và cháu Nguyễn Thị M – sinh ngày 24/6/1993. Nay các cháu đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Duy Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị P trình bày về thời gian, địa điểm kết hôn là đúng sự thật. Sau khi kết hôn vợ chồng anh Q chung sống hạnh phúc, sinh được hai cháu, một trai và một gái. Đến khoảng tháng 5/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do trong thời gian gần một năm trở lại đây, anh Q nghi ngờ chị P có mối quan hệ tình cảm không trong sạch, lạnh nhạt với người đàn ông khác. Anh Q nhiều lần khuyên bảo chị P nên nghĩ đến danh dự gia đình và các con nhưng chị P không nghe vẫn cố tình gặp gỡ với người đàn ông đó trong những lần lấy cớ đi tập thể dục buổi tối. Ngày 20/5/2017, anh Q bắt gặp chị P và người đàn ông đó đi bộ cùng với một đôi vợ chồng khác, anh Q gọi chị P về, mắng chị P tại sao đã nhắc nhở nhiều lần nhưng chị vẫn cố tình, chị P chối cãi, cho rằng đi bộ chứ không có gì. Khi đó do bị kích động mạnh nên anh Q có dùng khóa dây cửa đánh vào hai chân và cánh tay chị P để cảnh cáo, khi bình tĩnh lại anh Q đã mua thuốc để chị P trị vết thương. Gia đình, bạn bè và tổ dân phố đã đến hòa giải, anh Q cũng nhận thấy hành vi của mình là sai trái và cũng đã bị Công an phường P xử phạt hành chính. Ngày 21/5/2017 chị P bỏ về nhà anh em ở xã Si, huyện B đến nay không về. Kể từ đó, anh và chị P sống ly thân không có quan hệ gì về tình cảm và kinh tế. Trong quá trình chung sống anh Q cũng đã nhiều lần nghe dư luận về việc chị P có quan hệ ngoại tình và anh Q cũng đánh chị P 2 lần. Còn thực tế anh Q chưa bao giờ bắt gặp chị P ngoại tình và cũng không có bằng chứng chứng minh chị P có ngoại tình với người đàn ông khác, anh Q chỉ nghe thấy dư luận bàn tán

về chị P. Hai bức ảnh chị P nộp cho Tòa án đúng là hình ảnh anh Q đã đánh chị P vào ngày 20/5/2017.

Đến nay, chị P có đơn xin ly hôn anh Q xét thấy tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không nhất trí ly hôn mà chỉ chấp nhận sống ly thân, còn chị P cương quyết ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo yêu cầu của chị P

Về quan hệ con chung: Quá trình chung sống anh Q và chị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Duy T – sinh ngày 06/01/1991 và cháu Nguyễn Thị M – sinh ngày 24/6/1993. Nay các cháu đều đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Duy Q là hợp pháp. Tuy nhiên sau khi kết hôn trong cuộc sống vợ chồng anh chị không có sự hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự tin tưởng tôn trọng nhau, anh Q luôn nghi ngờ chị P có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác và có hành vi bạo lực gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Mẫu thuẫn của anh chị cũng đã được hai bên gia đình và bạn bè, tổ dân phố hòa giải khuyên bảo nhiều lần, xong tình cảm không cải thiện được. Chị P và anh Q đã sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh Q đã kéo dài, thời gian sống ly thân nhau đã lâu, hôn nhân đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P. Xử cho chị P được ly hôn với anh Q là phù hợp với khoản 1 Điều 56 – Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Bùi Thị P

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị P được ly hôn với anh Nguyễn Duy Q. Hôn nhân của chị Bùi Thị P và anh Nguyễn Duy Q chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Chị Bùi Thị P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Bùi Thị P đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004379 ngày 28/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai. Chị Bùi Thị P đã nộp đủ tiền án phí .

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai (1);
 - VKSND tỉnh Lào Cai (1);
 - VKSND TP. Lào Cai (1);
 - Chi cục THADS TP. Lào Cai (1);
 - Các đương sự (2);
 - Lưu Văn phòng (1);
 - Lưu hồ sơ (1);
 - UBND xã S (1).
- (Nơi đăng ký kết hôn ngày 24/10/1989)

Vũ Thị Mai Phương